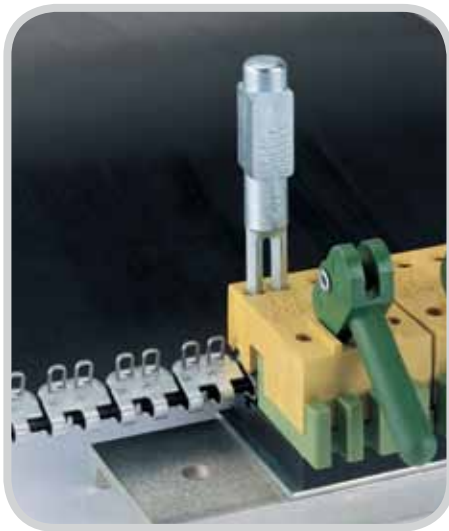




## Hệ thống nẹp ALLIGATOR® STAPLE

### Mối nối giao nhau, bền bỉ dễ lắp đặt

Hệ thống nẹp giữ mối nối Alligator® Ready Set™ là hệ thống lý tưởng cho hàng loạt các ứng dụng nẹp hạng nhẹ- và hạng trung khác nhau. Hệ thống có đặc tính nẹp một mảnh có kẹp chèn trước giúp đẩy nhanh thời gian lắp đặt và giảm thiểu thời gian hao phí đến mức thấp nhất.



### Lắp đặt nhanh chóng, dễ dàng

Được thiết kế cho dây đai từ 1,5 mm (1/16") đến 6,4 mm (1/4"), việc lắp đặt Alligator Ready Set dễ dàng cho dụng cụ ứng dụng nhẹ, di động, có thể được mang đến để lắp đặt tại chỗ. Dễ dàng lắp ghép dải nẹp trên đầu dây đai và cố định bằng dụng cụ lắp đặt chuyên dụng, sau đó truyền động và hoàn tất cài đặt kẹp thành mối nối chắc, bền.

### Ứng dụng thị trường

- Đóng gói và vận chuyển bộ phận
- Liên hệ với Cục vệ sinh an toàn thực phẩm
- Thu hoạch và xử lý nông sản
- Tái chế và xử lý phế liệu
- Sản phẩm gỗ

## Hệ thống nẹp

# ALLIGATOR® STAPLE

## Tổng quan về nẹp

### Cách thức hoạt động của Hệ thống nẹp Alligator® Ready Set™




Được thiết kế cho dây đai khung tổng hợp hạng nhẹ và hạng trung, nẹp Alligator® Staple tận dụng mỗi nối kẹp bằng thép không gỉ, cường độ cao kèm theo thiết kế tấm kéo dài. Thiết kế này tách điểm xuyên qua nẹp từ đường dây đai uốn lượn giúp cho mỗi nối không bị mỏi ở điểm kẹp dây đai.

Nẹp móc được đặt trong các dải có cầu nối giữa các tấm nẹp. Thiết kế dải này giúp giảm thiểu nguy cơ từng bộ phận bị rời ra, rơi vào trong sản phẩm trên băng tải. Thiết kế một mảnh giúp mỗi nối chắc chắn, có khả năng chống thiệt hại do va đập tốt hơn, khớp nối trơn, không gợn sóng giúp đơn giản hóa quá trình gắn kẹp bản lề.

Kẹp được đóng bằng búa qua nẹp và dây đai, vận hành giữa các sợi khung mà không làm ảnh hưởng tới chúng. Kẹp được tán đỉnh chéo vào dây đai để sức căng dây đai không làm kéo căng làm lỏng kẹp.

### Nẹp Ready Set™

Sẵn có bằng thép, thép không gỉ 316 và thép không gỉ 430. Nẹp móc Ready Set có đặc tính là một  nẹp một mảnh có kẹp chèn trước, giúp làm giảm thời gian lắp đặt vì không phải mất thời gian xử lý và vận chuyển nhiều kẹp riêng lẻ.

### Vật liệu nẹp

**Thép:** Vật liệu nẹp tiêu chuẩn phù hợp với hầu hết các ứng dụng. Được mạ chống gỉ và ăn mòn.

**Thép không gỉ:** Loại 316 giúp tăng cường độ chống mài mòn, lực hút từ trường và sự ăn mòn do axit và các hóa chất. Đồng thời đáp ứng với những yêu cầu cần vệ sinh cao.

### Nẹp móc thông thường

Có sẵn với MegAlloy® chống mòn, giúp tăng tuổi thọ của thép thêm vài lần. Kẹp nằm tách rời nhau trên tấm nẹp. Bloc dẫn hướng màu xanh lá cây (ST4-5) phải được lắp đặt trên dụng cụ lắp đặt và người dùng có thể chèn kẹp bằng máy trải kẹp C150.

**MegAlloy®:** Độ chống ăn mòn và mài mòn ưu việt, kéo dài tuổi thọ của thép thêm vài lần. Khuyến cáo không sử dụng cho những ứng dụng chịu va đập hoặc ăn mòn.

**Thép không gỉ từ tính Loại 430:** Dành cho sử dụng có bộ tách từ và giúp chống ăn mòn và mài mòn. Tất cả tấm, kẹp và kẹp bản lề đều được làm bằng thép không gỉ.

#### Đặc tính vật liệu của nẹp

Kim loại	Chống từ tính	Chống mài mòn	Chống hóa chất	Chống gỉ	Có nhiều kích cỡ	Đánh lửa/không đánh lửa
Thép mạ kẽm	Không	Tốt	Kém	Khá tốt	62,125,187	Đánh lửa
Thép không gỉ 316	Có	Tốt	Tốt đến xuất sắc	Xuất sắc	62,125,187	Đánh lửa
Thép không gỉ 430	Không	Tốt	Khá tốt đến tốt	Tốt	62,125,187	Đánh lửa
MegAlloy®	Không	Xuất sắc	Kém	Kém	125,187	Đánh lửa

# Hệ thống nẹp ALLIGATOR® STAPLE

## Hướng dẫn lựa chọn nẹp

### Xác định nẹp móc Right Alligator®

- Xác định sức căng dây đai.**  
Hầu hết dây đai bằng tải đều có phân loại nẹp cơ học. Đảm bảo dây đai hoặc nẹp được vận hành trong giới hạn công suất được khuyến cáo.
- Đo độ dày dây đai.**  
Chọn kích thước nẹp phù hợp với độ dày dây đai trong khu vực được mài. Đo sau khi tháo nắp nén.
- Đo đường kính của bánh đai truyền nhỏ nhất trong hệ thống của bạn.**  
Đường kính tối thiểu của bánh đai truyền cho từng nẹp được nêu trong biểu đồ thông số kỹ thuật của từng nẹp.
- Chọn kích thước nẹp phù hợp.**  
Sử dụng thông số kỹ thuật trong các kích thước nẹp để định hướng lựa chọn cho bạn.
- Chọn vật liệu.**  
Tham khảo bảng lựa chọn vật liệu ở trang 2 để biết những đặc tính kim loại thích hợp nhất với ứng dụng của bạn. Không phải tất cả kim loại đều có đầy đủ mọi kích thước và kiểu.

Hướng dẫn lựa chọn nẹp móc Alligator® Ready Set™						
Kích thước nẹp	Dành cho các dây đai có phân loại nẹp cơ học lên tới:		Giới hạn độ dày dây đai		Đường kính tối thiểu của bánh đai truyền được đề nghị	
	kN/m	P.I.W.	mm	in.	mm	in.
62	17	100	1,5-3,2	1/16-1/8	50	2
125	28	160	3,2-4,8	1/8-3/16	75	3
187	35	200	4,8-6,4	3/16-1/4	102	4



Mài nắp ép.



Đo độ dày dây đai.



Đo đường kính bánh đai truyền nhỏ nhất.

# Hệ thống nẹp ALLIGATOR® STAPLE

## Nẹp



Chiều rộng dây đai		Thép với Chốt cáp thép phủ nylông (NC)	Chốt dây lò xo thép (SP)	Thép không gỉ (seri 300) với chốt dây lò xo không gỉ (SS)	Thép không gỉ (seri 300) với chốt cáp không gỉ phủ nylông (NCS)
mm	in.				
<b>RS62</b>					
300	12	RS62J12/300NC	RS62J12/300SP	RS62SJ12/300SS	RS62SJ12/300NCS
450	18	RS62J18/450NC	RS62J18/450SP	RS62SJ18/450SS	RS62SJ18/450NCS
600	24	RS62J24/600NC	RS62J24/600SP	RS62SJ24/600SS	RS62SJ24/600NCS
750	30	RS62J30/750NC	RS62J30/750SP	RS62SJ30/750SS	RS62SJ30/750NCS
900	36	RS62J36/900NC	RS62J36/900SP	RS62SJ36/900SS	RS62SJ36/900NCS
1050	42	RS62J42NC	RS62J42SP	RS62SJ42SS	
1200	48	RS62J48NC	RS62J48SP	RS62SJ48SS	RS62SJ48NCS
1500	60	RS62J60NC	RS62J60SP	RS62SJ60SS	RS62SJ60NCS
<b>RS125</b>					
300	12	RS125J12/300NC		RS125SJ12/300SS	RS125SJ12/300NCS
450	18	RS125J18/450NC	RS125J18/450SP	RS125SJ18/450SS	RS125SJ18/450NCS
600	24	RS125J24/600NC	RS125J24/600SP	RS125SJ24/600SS	RS125SJ24/600NCS
750	30	RS125J30/750NC	RS125J30/750SP	RS125SJ30/750SS	RS125SJ30/750NCS
900	36	RS125J36/900NC	RS125J36/900SP	RS125SJ36/900SS	RS125SJ36/900NCS
1050	42	RS125J42NC	RS125J42SP	RS125SJ42SS	RS125SJ42NCS
1200	48	RS125J48NC	RS125J48SP	RS125SJ48SS	RS125SJ48NCS
1500	60	RS125J60NC	RS125J60SP	RS125SJ60SS	RS125SJ60NCS
<b>RS187</b>					
300	12	RS187J12/300NC		RS187SJ12/300SS	RS187SJ12/300NCS
450	18	RS187J18/450NC	RS187J18/450SP	RS187SJ18/450SS	RS187SJ18/450NCS
600	24	RS187J24/600NC	RS187J24/600SP	RS187SJ24/600SS	RS187SJ24/600NCS
750	30	RS187J30/750NC	RS187J30/750SP	RS187SJ30/750SS	RS187SJ30/750NCS
900	36	RS187J36/900NC	RS187J36/900SP	RS187SJ36/900SS	RS187SJ36/900NCS
1050	42	RS187J42NC	RS187J42SP	RS187SJ42SS	RS187SJ42NCS
1200	48	RS187J48NC	RS187J48SP	RS187SJ48SS	RS187SJ48NCS
1500	60	RS187J60NC	RS187J60SP	RS187SJ60SS	RS187SJ60NCS

Một hộp các tông chứa 4 bộ nẹp, 4 nẹp bản lẻ và các vòng đệm hãm với số lượng theo yêu cầu.

### Thép từ tính không gỉ (Loại 430)

Bao gồm bốn bộ nẹp, bốn kẹp bản lẻ và các vòng đệm hãm theo yêu cầu. Tất cả các tấm, kẹp và kẹp bản lẻ đều được làm bằng thép không gỉ.

Thép không gỉ từ tính (Loại 430)
RS62MJ24/600MS
RS125MJ24/600MS

### Nẹp MegAlloy®

Bao gồm mười sáu dải nẹp 150 mm (6") có kẹp lỏng. Không bao gồm kẹp bản lẻ.

Nẹp MegAlloy®
125MA
187MA

Ghi chú: Khi đặt hàng nẹp MegAlloy® hoặc đặt hàng rời dây buộc có chiều dài kẹp đặt biệt, bạn phải sử dụng bloc dẫn hướng màu xanh lá cây (ST4-5, #50240) bằng dụng cụ lắp đặt của bạn. Khi sử dụng kẹp lỏng, bạn có thể đặt hàng một máy trải kẹp để đẩy nhanh thời gian lắp đặt sản phẩm này.

## Hệ thống nẹp

# ALLIGATOR® STAPLE

## Kẹp bản lề

Làm cho lựa chọn kẹp bản lề của bạn phù hợp với những yêu cầu đặc biệt cho ứng dụng của bạn.

### NC - Cáp thép bọc ny lông

Trong sử dụng với nẹp thép, nẹp bản lề NC được khuyến cáo dùng cho đặt rãnh hoặc băng chuyển dây đai dẹt.

### NCS - Cáp bằng thép không gỉ bọc ny lông

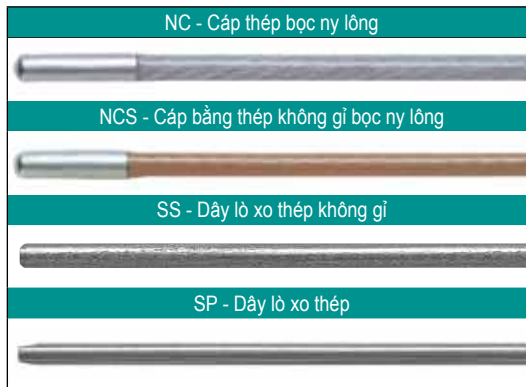
Để tăng cường độ chống mài mòn và hóa chất.

### SS - Dây lò xo thép không gỉ

Chỉ sử dụng cho nẹp bằng thép không gỉ, dây đai dẹt.

### SP - Dây lò xo thép

Đối với sử dụng nẹp bằng thép trong các ứng dụng bằng vật liệu ăn mòn hoặc thô, dây đai dẹt.



Cuộn cảm kẹp bản lề			
Chiều dài cuộn cảm		NC cáp thép bọc ny lông	NCS Cáp không gỉ bọc ny lông
M	Foot		
62			
3	10	NC62-X	NCS62-X
30	100	NC62-C	NCS62-C
125			
3	10	NC1-X	NCS1-X
30	100	NC1-C	NCS1-C
187			
3	10	NC187-X	NCS187-X
30	100	NC187-C	NCS187-C

Vật liệu kẹp được đề nghị là cuộn cảm ("X") dài 3M (10') hoặc lõi quấn ("C") dài 30 M (100').

Kẹp bản lề			
Chiều rộng dây đai		SP Kẹp dây lò xo thép	SS Chốt dây lò xo thép không gỉ seri 300
mm	in.		
62			
300	12	SP62-12/300	SS62-12/300
450	18	SP62-18/450	SS62-18/450
600	24	SP62-24/600	SS62-24/600
750	30	SP62-30/750	SS62-30/750
900	36	SP62-36/900	SS62-36/900
1050	42	SP62-42	SS62-42
1200	48	SP62-48	SS62-48
1500	60	SP62-60	SS62-60
125			
450	18	SP1-18/450	SS1-18/450
600	24	SP1-24/600	SS1-24/600
750	30	SP1-30/750	SS1-30/750
900	36	SP1-36/900	SS1-36/900
1050	42	SP1-42	SS1-42
1200	48	SP1-48	SS1-48
1500	60	SP1-60	SS1-60
187			
450	18	SP2-18/450	SS2-18/450
600	24	SP2-24/600	SS2-24/600
750	30	SP2-30/750	SS2-30/750
900	36	SP2-36/900	SS2-36/900
1050	42	SP2-42	SS2-42
1200	48	SP2-48	SS2-48
1500	60	SP2-60	SS2-60

Gói 10 kẹp.

## Vòng đệm hãm bản lề

Tránh chuyển vị kẹp bản lề bằng vòng đệm hãm để lắp đặt.

Vòng đệm hãm	
Đối với số nẹp	Số đơn đặt hàng
62	62-RET-50
125	125-RET-50
187	187-RET-50

Hộp 50 vòng đệm.

## Máy cắt kẹp bản lề Alligator®

Cắt cáp kẹp bản lề rời nhanh chóng và dễ dàng. Giúp cắt sạch mà không làm các đầu bị xơ.

Máy cắt kẹp bản lề Alligator®	
APC-1	

## Máy uốn kẹp bản lề

Uốn đầu kẹp bản lề để ngăn ngừa chuyển vị.

Máy uốn kẹp bản lề	
PB1	

Để sử dụng với kẹp dây lò xo thép.



## Hệ thống nẹp

# ALLIGATOR® STAPLE

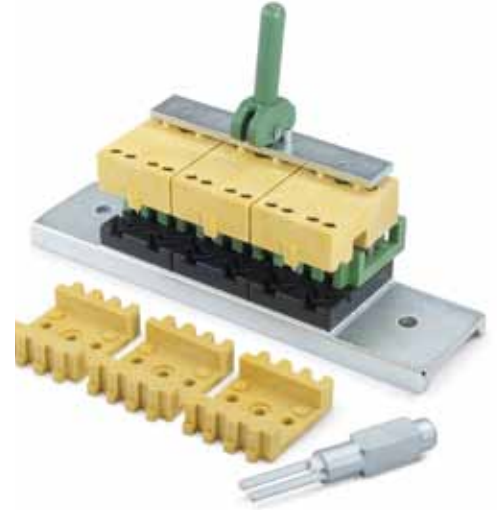
## Dụng cụ lắp đặt

### Dụng cụ lắp đặt RSC187

Giữ chặt các nẹp trên dây đai thẳng hàng trong khi kẹp vẫn được truyền động. Lắp đặt hai nẹp đồng thời để tạo mối nối nhanh, đơn giản và dụng cụ có thể di chuyển nhanh dọc theo dây đai khi các kẹp được lắp đặt. Đồng thời cung cấp mặt đế cứng để tán đinh kẹp ban đầu.

Dụng cụ RSC187 trọn bộ với bloc dẫn hướng và bộ dẫn động và luôn sẵn có với các chiều rộng khác nhau. Dụng cụ mở rộng luôn sẵn có cho việc tạo mối nối trong sản xuất và yêu cầu của nhà máy chế tạo.

Dụng cụ lắp đặt RSC187		
Kích thước dụng cụ		Số đơn đặt hàng
mm	in.	
50	2	RSC187
100	4	RSC187-4
150	6	RSC187-6
300	12	RSC187-12
600	24	RSC187-24



### Bộ dẫn động Alligator® Quad Staple

Bộ dẫn động Alligator® Quad Staple cho phép lắp đặt bốn kẹp cùng một lúc. Sử dụng búa 0,45 kg (1 lb.), bộ truyền động bền bỉ đã qua xử lý nhiệt c ép người lắp đặt giảm 50% thời gian lắp đặt.

Bộ dẫn động Alligator® Quad Staple
Số đơn đặt hàng
ST6-9



### Bộ dụng cụ Alligator®

Mọi thứ bạn cần lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa mối nối Alligator Ready Set Staple. Bộ dụng cụ bao gồm dụng cụ RSC187 như mô tả trên, cũng như tám bộ kẹp cuối cùng, dao bào cầm tay, đánh dấu dây đai, kim cắt dây đai và búa 0,45 kg (1 lb.). Được đóng gói trong hộp bền có nhiều ngăn đựng các hạng mục khác.


Bộ kẹp	
Mô tả	Số đơn đặt hàng
Bộ lắp đặt 152 mm (6")	RSTK4-6
Bộ lắp đặt 305 mm (12")	RSTK4-12



## Hệ thống nẹp ALLIGATOR® STAPLE

### Dụng cụ lắp đặt

#### Alligator® Staple Gold Class™ Plus

Bộ dẫn động điện Gold Class™ cùng với dụng cụ Gold Class Plus cho phép người dùng lắp đặt tấm kẹp Alligator® Ready Set™ bằng thao tác kéo kích hoạt nhanh và không tốn sức. Thiết kế của dụng cụ Gold Class Plus cho phép người dùng chuyển các  thức tấm khác nhau chỉ trong một vài giây.

Dụng cụ Gold Class Plus kết hợp chức năng lắp đặt sơ bộ và lần cuối trên cùng một chân răng. Quá trình này không chỉ nhanh và dễ dàng mà hầu như không bị mắc lỗi. Dẫn động đột lỗ có cấp bằng sáng chế

được thiết kế đặt mép trước tấm nẹp xuống để tạo lực nén phù hợp, đồng thời cũng bảo vệ được vòng nẹp. Điều này đảm bảo quá trình gắn kẹp bản lề vào được trơn tru.

Bằng cách loại bỏ tính cần thiết trong việc sử dụng búa để lắp nẹp, Hệ thống Alligator Staple Gold Class giảm thiểu nguy cơ chấn thương do chuyển động lặp lại. Đồng thời, hệ thống còn giúp người vận hành giảm bớt mệt mỏi do lắp nhiều mối nối bằng búa trong ngày.

Alligator® Staple Gold Class™ Plus		
Mô tả	Số đơn đặt hàng	Mã sản phẩm
Dụng cụ lắp đặt Alligator® Staple Gold Class™ Plus		
Dụng cụ lắp đặt Alligator Gold Class Plus 310 mm (24")	RS-GOLD-DA	55590
Các bộ phận thay thế		
Blocc dẫn hướng	ST7-5	55554
Bộ thay thế đe	ST8-ANV	55591
Cần cam	ST8-CAM	55592
Bộ dẫn động điện Alligator® Staple Gold Class™		
Bộ dẫn động điện	RS-GOLD-DRIVER	55541



### 3 bước đơn giản:



#### Lắp đặt sơ bộ:

Nẹp và dây đai sẽ được luồn vào chân ren, ở đó kẹp có đóng cọc trước đó được đóng qua dây đai bằng thao tác kéo kích hoạt đơn giản.



#### Điều chỉnh đơn giản:

Sau khi nẹp được lắp đặt sơ bộ, chỉ việc lật tay cầm.



#### Lắp đặt lần cuối:

Bằng cách kéo kích hoạt bổ sung, lắp đặt lần cuối hoàn tất và kẹp đạt được lực nén phù hợp.

## Hệ thống nẹp ALLIGATOR® STAPLE



Máy cắt dây đai seri 900\*



Máy cắt dây đai 845LD



Dao bào dây đai nhám trên đỉnh



Máy đánh bóng dây đai



Kim cắt dây đai

## Dụng cụ chuẩn bị dây đai

### Máy cắt dây đai seri 900\*

Máy cắt dây đai seri 900 kết hợp nhiều đặc tính khác nhau giúp cắt dễ dàng, êm với độ chính xác cao.

- Thiết kế lưỡi bền tạo đường cắt có độ chính xác cao và được che kín hoàn toàn nhằm mục đích an toàn
- Đặc tính của bộ kẹp dây đai nhanh
- Cắt dây đai lên tới 38 mm (1-1/2")

### Máy cắt dây đai 845LD

Dụng cụ bền, an toàn, đơn giản và dễ cầm, đặc biệt được thiết kế để cắt các loại dây đai rộng.

- Lưỡi dao kín được truyền động bằng tay từ cả hai đầu
- Cắt dây đai dày tới 12 mm (1/2")

### Dao bào dây đai nhám trên đỉnh

Đơn giản hóa việc tháo nắp ép dây đai trước khi chọn kích thước nẹp và lắp đặt.

### Máy đánh bóng dây đai

Cacbit cắt nắp ép dây đai thay vì đốt để việc bào được nhanh và sạch. Kèm theo máy khoan bằng điện 10 mm (3/8") hoặc khí nén (2.500 v/p).

### Kim cắt dây đai

Dụng cụ đơn giản, cầm tay được sử dụng để tạo rãnh soi/rãnh cắt mép dây đai và tháo từng tấm nẹp ra khỏi dây đai.

Máy cắt dây đai seri 900*		
Chiều rộng dây đai		Số đơn đặt hàng
mm	in.	
600	24	900924
900	36	900936
1200	48	900948
1500	60	900960
1800	72	900972
2130	84	900984

\* Bảng sáng chế chờ thẩm định

Máy cắt dây đai seri 845LD		
Chiều rộng dây đai		Số đơn đặt hàng
mm	in.	
900	36	845836LD
1200	48	845848LD
1500	60	845860LD
1800	72	845872LD

Dao bào dây đai nhám trên đỉnh	
Số đơn đặt hàng	
RTBS	

Máy đánh bóng dây đai	
Số đơn đặt hàng	
RB-1	

Kim cắt dây đai	
Số đơn đặt hàng	
BN-1	

Quartz Industrial Building • 5 Upper Aljunied Link #03-05 • Singapore 367903  
ĐT: +65-6281-7278 • Fax: +65-6281-7478 • E-mail: [asiasales@flexco.com](mailto:asiasales@flexco.com) • Web: [www.flexco.com](http://www.flexco.com)

Australia: 61-2-8818-2000 • Chile: 56-2-8967870 • Trung Quốc: 86-21-33528388  
Anh: 44-1274-600-942 • Đức: 49-7428-9406-0 • Ấn Độ: 91-44-4354-2091  
Mexico: 52-55-5674-5326 • Singapore: 65-6281-7278 • Nam Phi: 27-11-608-4180 • Hoa Kỳ: 1-630-971-0150

©2010 Flexible Steel Lacing Company. Alligator® và MegAlloy® là những nhãn hiệu đã được đăng ký bản quyền. 12-12. Đặt hàng lại: X3052

Nhà phân phối được ủy quyền:

